

VÀI NÉT VỀ VAI TRÒ CỦA DÀN NHẠC TRONG SÂN KHẤU CHÈO TRUYỀN THỐNG

Nghiêm Hồng Hà – Khoa Sư phạm Âm nhạc -Trường Đại học Sư phạm Âm nhạc TU

Chèo là loại hình sân khấu truyền thống mang đặc điểm diễn kể dân gian, được cấu tạo bằng hai nhân tố cơ bản: *tích* và *trò*. **Tích** là cốt truyện kể bằng văn học, còn *trò* là nghệ thuật diễn đạt cốt truyện đó trên sân khấu. Nội dung của các vở Chèo lấy từ những truyện cổ tích, truyện [Nôm](#); được nâng lên ở mức cao bằng nghệ thuật sân khấu mang giá trị hiện thực và tư tưởng sâu sắc. Trong Chèo, cái thiện luôn thắng cái ác, các sỹ tử tốt bụng, hiền lành, luôn đỗ đạt, còn người vợ thì tiết nghĩa, cuối cùng sẽ được đoàn tụ với chồng. Lối Chèo thường diễn những việc vui cười, những thói xấu của người đời như các vai: [Thầy mù](#), [Hương câ](#), [Đồ điếc](#) trong vở “[Quan Âm Thị Kính](#)”; hay tính nhân đạo như trong vở “Trương Viên”. Khác với cốt truyện, *trò diễn* trong Chèo là lĩnh vực sáng tạo tương đối độc lập và rất phong phú. Thành phần cấu tạo nên trò diễn bao gồm các yếu tố tổng hợp như văn học, âm nhạc, múa và tạo hình diễn xuất v.v.. tạo sự giao lưu khăng khít giữa người xem và người diễn. Các tuyến nhân vật gồm đào, kép, lão, mụ, hề. Có khi, chỉ cần một đào, một kép, một hề xuất sắc là buổi diễn thành công, “nổi đình đám”.

Trong sự thành công chung của các vở Chèo, ta không thể không đề cập đến vai trò của âm nhạc. Bởi, âm nhạc Chèo là một trong những bộ phận cốt lõi tạo nên nghệ thuật sân khấu Chèo. Nói đến nhạc Chèo là nói đến cả hai bộ phận: hát và đàn. Trong đó, phần hát bao gồm hơn một trăm làn điệu được chia thành các hệ thống khác nhau. Còn phần đàn, phải kể đến vai trò của dàn nhạc trong việc đệm cho hát, làm nền cho cảnh diễn, tạo tình huống kịch, mở màn cho vở diễn v.v... Sự kết hợp giữa hai yếu tố này sẽ tạo nên nét đặc trưng cho nghệ thuật sân khấu Chèo truyền thống.

Nếu đề cập đến loại hình ca Trù không thể thiếu tiếng phách, đàn đáy, trống châu; trong châu vẫn là đàn nguyệt, trống phách, thanh la; thì một giọng hát Chèo hay nhưng thiếu sự hỗ trợ của tiếng đàn, tiếng trống cũng không thể đạt được sự truyền cảm trọn vẹn. Chèo là hình thức sân khấu kể chuyện thông qua diễn trò nên gắn bó đặc biệt với âm thanh của tiếng nhị, sáo, tiếng trống cùng với sức mạnh của cả một dàn nhạc. Giọng hát, tiếng đàn đã như hình với bóng, không thể tách rời, tạo nên một phong cách sân khấu riêng biệt, ăn sâu vào tâm khảm người Việt từ bao đời nay.

Tổ chức dàn nhạc

Dàn nhạc Chèo cấu tạo theo kiểu *dàn nhạc màu sắc, truyền thống* mỗi cây đàn có một màu sắc riêng, có lối diễn tấu và sức truyền cảm riêng. Các nhạc cụ được cấu trúc theo xu hướng gần gũi với giọng người. Âm thanh mỗi nhạc cụ thể hiện tiếng nói riêng, vang lên trong không gian huyền bí của sân khấu như lời mời, gọi người nghe; cái trước, cái sau, khi hoà quyện, lúc tách nhánh, chuyển động nhịp nhàng theo nội dung vở diễn.

Nếu như trước đây, dàn nhạc Chèo gồm:

– Bộ dây -> chi kéo: nhị 1, nhị 2, hồ.

-> chi gảy: nguyệt, tam, thập lục, bầu.

-> chi gõ: tam thập lục.

– Bộ hơi: tiêu, sáo.

– Bộ gõ: trống đế, trống ban, trống châu, trống cơm, thanh la, mõ, não bạt, sinh tiền, tiu cảnh, chiêng...

Thì ngày nay, dàn nhạc Chèo thường chỉ có 5, 6 nhạc công và mỗi nhạc công có thể sử dụng được 1 hoặc 2 nhạc cụ. Với bộ gõ, hiện thường dùng là *trống đế, thanh la, mõ, trống cơm*, trong đó, trống đế là nhạc cụ có vai trò quan trọng trội bật.



Dàn nhạc Chèo (st)

Vai trò của dàn nhạc trong mở màn, mở cảnh, khắc hoạ cho phần diễn của nhân vật

Trong các bộ (dây, hơi, gõ) thì các nhạc cụ thuộc bộ gõ đóng vai trò quan trọng. Các cụ có đầu “Phi trống bát Chèo” cho thấy vai trò của bộ gõ nói chung và tiếng trống nói riêng trong sân khấu Chèo truyền thống. Theo thông lệ, vở Chèo thường mở đầu bằng điệu hát Vỡ nước với sự phụ hoạ của hồi *trống rung*, buổi diễn kết thúc có hát Văn trò với *trống già đám*. Bên cạnh đó, thông qua một số ước lệ trong kỹ thuật diễn tấu trống, người diễn viên như cảm nhận

được những qui định về hành động sân khấu của mình như: *Rù trống* (vê dùi trên mặt trống) là diễn viên đang di động; *Rụp trống* là diễn viên dừng lại; *Cắc trống* lúc khoan lúc nhặt là diễn viên đang suy nghĩ, tính toán chuẩn bị hành động... Ngoài ra, cũng như sân khấu Tuồng, Chèo trước đây còn sử dụng trống châu để “cầm trịch” buổi diễn (thậm chí là khen-chê), do một người có vai vế, uy tín hoặc am hiểu sâu về nghệ thuật sân khấu điều khiển.

Thật vậy, các nhạc cụ gõ trong Chèo có khả năng quán xuyên, điều hành tiết tấu vở diễn, dẫn dắt sự chuyển màn, chuyển lớp, sự ra vào của diễn viên trên sân khấu... Đúng như nhà nghiên cứu Bùi Đức Hạnh đã nhận định: “Trống Chèo (bộ gõ) là linh hồn của dàn nhạc Chèo vì nó là nguồn sáng tạo chủ chốt, kích thích mọi sự sáng tạo khác của các cây đàn cùng hoà điệu tạo nên một phong cách chinh thể của âm nhạc Chèo trong lối đệm cho hát cũng như hoà tấu nhạc không lời” [1, tr.142].

Nói như vậy không có nghĩa, bộ gõ là yếu tố duy nhất làm nên hiệu quả cho cả dàn nhạc. Mà ở đây, bộ gõ rất quan trọng trong việc tạo không khí bề ngoài cho diễn xuất, tuy nhiên khó có thể tạo được hiệu quả trữ tình, nội tâm sâu lắng của nhân vật. Điều này chỉ có thể đạt được nhờ các nhạc cụ thuộc họ dây, họ hơi. Ví như tiếng *đàn nhị – lú – hồ* nhấn vuốt, luyến láy bám sát giọng người, khơi gợi những mạch nguồn sâu thẳm của giọng hát. Tiếng *sáo – tiêu* vừa trong sáng bay bổng, vừa mơ hồ, xa xăm, lại giàu chất gợi cảm, trữ tình. Tiếng *đàn bầu – đàn tranh* da diết, cảm thương, ngân nga, vang vọng, giàu chất trữ tình thể hiện những suy tư thâm kín, những uẩn khúc bi thương... Với cách sử dụng đa dạng, hợp lý các nhạc cụ kể trên, ông cha ta đã tạo nên một sân khấu Chèo có cách thể hiện hài hoà về âm nhạc giữa cái hài, cái hùng và cái bi, chứ không quá bi hùng như sân khấu Tuồng hay bi lụy như sân khấu Cải lương.

Có thể thấy, dàn nhạc trong Chèo có vai trò thể hiện nội tâm nhân vật, khắc hoạ cho phần diễn của nhân vật rất rõ nét. Ngoài ra, dàn nhạc còn có vai trò mở màn, mở cảnh, báo hiệu diễn biến tiếp theo của nội dung.

Trong vở “Quan âm Thị Kính”, nội dung của cảnh đầu là giới thiệu Mãng Ông có con gái là Thị Kính đã đến tuổi lấy chồng. Thiện Sĩ (là học trò) dòng dôi thi thư, đến xin làm rể và được Mãng Ông bằng lòng. Với nội dung này, nhạc mở cảnh là một hồi trống, sau đó dàn nhạc chơi đoạn nhạc lưu không bài “*Hát cách*” ở tốc độ vừa phải, kết hợp với phần vũ đạo nhẹ nhàng thể hiện sự trang trọng, khuôn khổ đỉnh đặc, nam nhi của nhân vật Thiện Sĩ.

Ví dụ 1: *Đoạn nhạc lưu không bài “Hát cách”*

Ký âm: *Hồng Hà*



Kết thúc cảnh 1 để sang cảnh 2 dàn nhạc tấu bài “*Sử truyện*” có tính chất tươi sáng, phù hợp với khung cảnh gia đình đầm ấm hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ: Thiện Sĩ dúi mài kính sử, Thị Kính tần tảo tề gia nội trợ để chồng yên tâm đèn sách văn chương. Một khung cảnh thật bình yên hạnh phúc! Những giai điệu uyển chuyển này được thể hiện ở tốc độ vừa phải nhấn mạnh sự trong sáng, tôn vẻ đoan trang của người vợ đảm.

Ví dụ 2: “*Sử truyện*” (*Quan âm Thị Kính – Nhạc mở cảnh 2*)

Ký âm: Hồng Hà



Nhưng bi kịch cuộc đời Thị Kính lại bắt đầu chính từ hạnh phúc này. Nhìn cảm chồng có chiếc râu mọc ngược, sẵn có dao bén, nàng cầm lấy, định dùng để xén nó đi. Bất ngờ Thiện Sĩ choàng tỉnh thấy thế gạt tay vợ, đứng dậy hét toáng lên thất thần. Mẹ chồng chạy vào, nghe con trai kể, tưởng là con dâu định giết chồng, bèn mắng chửi và đuổi về nhà cha mẹ đẻ. Phần nhạc để kết thúc cảnh này sang cảnh sau là đoạn nhạc bài “*Sắp cổ phong*” đầy kịch tính như báo hiệu cuộc đời đau khổ, oan ức, bi thương của Thị Kính sau này đều liên quan đến một

nhân vật nữ lãng – Thị Mầu. Bài nhạc thể hiện ở tốc độ nhanh, sôi động, phù hợp với tính cách lãng lơ của nhân vật Thị Mầu.

Ví dụ 3: *Trích... “Sắp cổ phong”*

Ký âm: Hồng Hà

The image shows a musical score for three instruments: Sáo, Nhị, and Tam thập Nguyệt Tam Thập lục. The score is written in 4/4 time and features a key signature of one flat (B-flat). The Sáo, Nhị part is in the treble clef, the Tam thập Nguyệt Tam Thập lục part is in the bass clef, and the trống đế Thanh la part is in the middle. The score includes various musical notations such as eighth notes, quarter notes, and rests, with a box containing the number 5 above the Sáo, Nhị part in the fifth measure.

Như vậy, âm nhạc của Chèo do phân dàn nhạc thể hiện gắn bó chặt chẽ với nội dung vở diễn. Thậm chí, âm thanh được vang lên từ khi màn sân khấu chưa mở để thu hút khán giả, tạo không gian hấp dẫn đến người xem vở diễn. Rồi vở diễn bắt đầu, âm thanh của dàn nhạc đã gắn kết từng màn, từng cảnh với nhau; khái quát không gian, thời gian của cốt truyện; diễn tả tâm trạng nhân vật; tạo nên không khí, tiết tấu, tốc độ cho vở diễn; làm nền cho diễn viên múa hoặc thể hiện các động tác sân khấu khác v.v... Những hiệu quả đó được tạo bởi sự kết hợp hài hoà giữa tiếng mõ chầm phá; tiếng trống, chiêng tạo cảnh; vài nét đạo tùy hứng của cây sáo trúc vút cao; hay đôi nét nhân nhá, thâm trầm của cây đàn nguyệt cho đến những đoạn nhạc công phu huy động toàn bộ dàn nhạc...

Dàn nhạc với vai trò đệm cho hát

Cũng như đặc điểm thường thấy trong âm nhạc sân khấu truyền thống, hát luôn có nhạc đệm theo cùng. Tuy theo sự phát triển của mỗi loại nhạc hát mà ở đó nhạc cụ có vai trò và cách diễn tấu khác nhau. Chẳng hạn, Chèo và Cải lương do làn điệu có cấu trúc khá ổn định, giai điệu đa phần thuộc loại ca xướng với nhịp phách rõ ràng, nên phần đệm của dàn nhạc thường được chơi *tòng theo giai điệu bài hát*, nghĩa là tất cả các nhạc cụ được sáng tạo xoay quanh một trục bè (giai điệu hát). Đồng thời, khai thác triệt để vẻ đẹp của các cây đàn bằng kỹ thuật diễn tấu, nhằm cho điệu hát được thăng hoa và đạt đến độ toàn mỹ. Người nhạc công có thể phát huy tính năng của các cây đàn cùng sự sáng tạo ngẫu hứng riêng mình, nhưng không được lấn át tiếng đàn của bạn cũng như không được che khuất hay làm mờ nhạt giai điệu hát. Trong khi đó, Tuồng với những đặc điểm riêng, nhạc hát Tuồng chủ yếu được tạo thành bởi các kiểu nói lối và các bài bản có đặc điểm của phong cách hát ngâm, nên cách đệm của dàn nhạc trong sân khấu Tuồng mang tính ngẫu hứng rất cao. Nhiều khi, phần giai điệu hát và giai

điệu đàn là những nét nhạc độc lập. Sự liên kết của các nét giai điệu này được tạo thành bởi yếu tố *điệu* (một sự ngẫu hứng sáng tạo trên cùng một điệu của người hát và người đàn). Đây chính là sự khác biệt trong phong cách đệm đàn của sân khấu Tuồng với sân khấu Chèo.

Tuy nhiên, vai trò của dàn nhạc trong việc đệm cho hát sân khấu thì luôn giống nhau, bởi nó chỉ thuần túy đỡ giọng cho diễn viên, tạo màu sắc cho giai điệu và cùng giai điệu hát thể hiện nội tâm nhân vật hay khắc hoạ hình tượng nhân vật...

Tóm lại, âm nhạc trong sân khấu dân tộc nói chung và sân khấu Chèo nói riêng không chỉ tồn tại với tư cách nâng đỡ cho giọng hát, tham gia vào việc thể hiện tâm trạng diễn viên, khắc hoạ tính cách nhân vật mà còn góp phần tạo tình huống kịch tính, khắc hoạ không gian, thời gian và tạo tính ước lệ sân khấu... Phần đàn được thể hiện qua âm thanh của dàn nhạc bao gồm các nhạc cụ gõ, hơi và các nhạc cụ dây gảy, dây vĩ. Trong đó, các nhạc cụ dây và nhạc cụ hơi thiên về chức năng thể hiện tâm trạng nhân vật. Còn các nhạc cụ gõ thiên về khắc hoạ tính cách và thể hiện các tình huống kịch trên sân khấu./.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Bùi Đức Hạnh (2004), *Tìm hiểu âm nhạc sân khấu Chèo*, Nxb Sân khấu.

[2]. Trần Việt Ngữ (1996), *Về nghệ thuật Chèo*, Nxb Viện Âm nhạc.